

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007			9	9.0				9.5		9.3
2	2256201102474	Bùi Thị Yến	Nhi	18/11/2006			9.5	9.5				0.0	0.0	3.8
3	2256201102476	Huỳnh Thanh	Phúc	14/08/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007			9	9.0				8.5		8.7
5	2256201102480	Lê Hoàng	Thanh	07/11/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2256201102481	Nguyễn Đặng Phước	Thiện	29/12/2006			9.5	9.5				7.5		8.3
7	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006			9	9.0				6.0		7.2
8	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007			9.5	9.5				9.0		9.2
9	2256201102486	Dương Thị Mai	Trình	28/05/2007			9	9.0				0.0	0.0	3.6
10	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007			9	9.0				9.5		9.3
11	2256201102489	Phạm Lê	Tuấn	30/04/2007			9.5	9.5				8.5		8.9
12	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006			9.5	9.5				9.0		9.2

Châu Đốc, ngày 20 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang